

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày 31-10 -2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Độ**

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Văn Hợp

Ông Trần Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Giang**. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2017/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1971

Tại tỉnh Thái Nguyên

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT: Xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Nơi cư trú: Thôn 9, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá: 10/12;

Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nữ;

Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn T và con bà Vũ Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Thế P (đã chết) và có 02 con; lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996;

Tiền án: Có 02 tiền án.

Tại bản án số: 72/1995/HSST ngày 16/6/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 04 năm tù về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích)

Tại bản án số: 173/1998/HSST ngày 18/8/1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt: 15 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 21/6/2014 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: có 01 tiền sự

Ngày 09/8/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2017. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái. “Có mặt tại phiên tòa”.

- *Người bị hại:*

1/ Bà Đinh Thị N – Sinh năm 1959

Nghề nghiệp: Không

Địa chỉ: Tổ 43, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

2/ Chị Đỗ Thị H- Sinh năm 1993.

Nghề nghiệp: Không

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trần Văn B

Địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

2/ Chị Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Tổ 1A, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

3/ Chị Đỗ Thị Yến L

Địa chỉ: Tổ 1B, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua quần áo về sử dụng. Nên ngày 18 tháng 6 năm 2017 Nguyễn Thị P vào cửa hàng bán quần áo Thủy Phượng, số nhà 39, tổ 1B, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, để mua quần áo, Nguyễn Thị P phát hiện thấy chị Đỗ Thị H (trú tại thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái) là khách cùng đến mua hàng có đeo một chiếc túi trên người, P nảy sinh ý định trộm cắp, lợi dụng lúc chị H đang mãi chọn hàng, Nguyễn Thị P đã áp sát chị H và dùng tay phải mở chiếc túi rồi thò tay vào lấy trộm được 2.300.000 đồng. Số tiền này P đã sử dụng cho bản thân.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2017 Nguyễn Thị P đi xe khách từ huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xuống thành phố Yên Bái. Khi đến nơi P xuống xe đi bộ ra chợ ga Yên Bái để mua hàng. Sau khi mua hàng xong P đi vào quầy bán hoa quả của bà Đinh Thị N (thuộc tổ 1B, phường H, thành phố Y) hỏi mua dưa hấu, P phát hiện thấy 01 túi nilon màu đỏ đựng tiền của bà N đặt tại quầy, P nảy sinh ý định trộm cắp, Khi bà N đang mãi bán hàng, P dùng tay phải cầm túi tiền rồi nhanh chóng rời khỏi quầy hàng của bà N và đi về phía chợ ga Yên Bái, P đi được khoảng 50m thì bà N phát hiện bị mất túi tiền, bà N đã tri hô, đồng thời cùng mọi người đuổi theo, P bỏ chạy về phía chợ ga Yên Bái, nhưng đã bị tổ công tác công an phường Hồng Hà cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng vật chứng.

Chị Đỗ Thị H đã nhận được số tiền bồi thường là 2.300.000 đồng. Số tiền 7.734.500 đồng Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Đinh Thị N.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị P thành khẩn khai nhận có hành vi trộm cắp hai lần, lần thứ nhất vào ngày 18/6/2017, đã trộm cắp của chị H số tiền 2.300.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 11/7/2017 đã trộm cắp của bà Đinh Thị N số tiền là 7.734.500 đồng. Tổng số tiền hai lần bị cáo trộm cắp là: 10.034.500 đồng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại cáo trạng số: 63/KSĐT-TA ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c, khoản 2, điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g khoản 1, điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2017

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Tài sản của bà N và chị H đã được trả lại, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên không đề nghị hội đồng xét xử, xử lý.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của những người bị hại, ngày 18/6/2017 và ngày 11/7/2017 bị cáo Nguyễn Thị P đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản hai lần là của chị Đỗ Thị H 2.300.000 đồng và của bà Đinh Thị N 7.734.500 đồng.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn Thị P, bị cáo là người vẫn có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, hành vi trách nhiệm của mình, nhưng vì muốn có tiền để sử dụng cho nhu cầu lợi ích bất chính của bản thân. Nên đã thực hiện tội phạm. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/1995/HSST ngày 16/6/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 04 năm tù về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, (chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thực hiện khoản tiền phạt còn lại) đến năm 1998 bị Tòa án tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số 173/1998/HSST ngày 18/8/1997, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 19 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 21/6/2014 (chưa được xóa án tích). Ngày 09/8/2016 bị

Ủy ban nhân dân xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa bản thân mà còn nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội.

Lần phạm tội này của bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, điều 48 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn. Người bị hại chị Đỗ Thị H đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.300.000đ cho chị H. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có công việc ổn định, lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:

Những người bị hại là chị Đỗ Thị H đã nhận đủ tiền bồi thường, bà Đinh Thị N đã nhận lại tài sản, những người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P, phạm tội: Trộm cắp tài sản

Về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 2, điều 138; điểm g, p khoản 1 và khoản 2, Điều 46; điểm g khoản 1, điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm:

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, người bị hại,
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ